

# VAI TRÒ CỦA KHU VỰC TƯ NHÂN TRONG VIỆC THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU\*

PHILLIPPE VARIN\*\*

**B**iến đổi khí hậu đang là mối đe dọa ngày càng gia tăng đối với xã hội trên toàn thế giới, thể hiện qua các hiện tượng thời tiết cực đoan như nắng nóng, hạn hán, bão, lũ lụt hoặc cháy rừng, và cả những thay đổi mãn tính như mực nước biển dâng cao và sự thay đổi liên tục về nhiệt độ và lượng mưa. Những rủi ro này đang trở nên thường xuyên và nghiêm trọng hơn, khiến dân số, cơ sở hạ tầng và nền kinh tế ngày càng dễ bị tổn thương, đặc biệt là ở các nước đang phát triển. Khi nhiệt độ toàn cầu tiếp tục tăng và biến đổi khí hậu ở một mức độ nào đó trở nên không thể tránh khỏi, ngày càng có sự đồng thuận rằng việc thích ứng với thực tế khí hậu mới này là cần thiết và cấp bách.

Thích ứng với biến đổi khí hậu đòi hỏi nhiều khoản đầu tư đáng kể và sự hợp tác chặt chẽ từ cả chính phủ và khu vực tư nhân để tăng cường khả năng phục hồi của hệ thống con người và tự nhiên trước các rủi ro liên quan đến khí hậu. Việc xây dựng khả năng phục hồi đòi hỏi cả các chiến lược dự đoán và ứng phó trên nhiều lĩnh vực, từ nông nghiệp

và cơ sở hạ tầng đến y tế công cộng và quy hoạch đô thị. Nhu cầu đầu tư nhiều hơn cho thích ứng với biến đổi khí hậu và vai trò quan trọng của khu vực tư nhân ngày càng được nhận thức rõ. Nguồn tài chính công quốc tế dành cho thích ứng với biến đổi khí hậu cho các nước đang phát triển đã tăng từ 22 tỷ đôla Mỹ (năm 2021) lên 28 tỷ đôla Mỹ (năm 2022), đây là mức tăng hàng năm lớn nhất kể từ khi Thỏa thuận Paris được ký kết. Mặc dù có sự tăng trưởng như vậy, thì ngay cả việc thực hiện cam kết của Hiệp ước Khí hậu Glasgow về việc tăng gấp đôi nguồn tài chính thích ứng vào năm 2025 cũng chỉ thu hẹp khoảng cách tài chính thích ứng toàn cầu cho các nước đang phát triển - từ 208 đến 388 tỷ đôla Mỹ hàng năm xuống còn 5%.

Mặc dù các chính phủ trên toàn thế giới đã đóng một vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy thích ứng với biến đổi khí hậu, thông qua đầu tư công trực tiếp và xây dựng các khuôn khổ pháp lý, nhưng chỉ riêng nguồn lực công là không đủ để thu hẹp khoảng cách thích ứng. Do quy mô và tính phức tạp của thách thức, thích ứng mang tính hệ thống sẽ đòi hỏi một nỗ lực phối hợp, tận dụng nguồn lực, sự đổi mới và chuyên môn của cả khu vực công và tư nhân.

---

\* Oxera, <http://www.iccwbo.org>, ngày 28-7-2025

\*\* Chủ tịch Phòng Thương mại quốc tế (ICC)

## 1. Vai trò và tầm quan trọng của việc thích ứng với biến đổi khí hậu

Khi ngưỡng nhiệt độ được thiết lập để hạn chế sự nóng lên toàn cầu ngày càng vượt qua, việc thích ứng không chỉ trở nên cần thiết mà còn trở thành gánh nặng tài chính lớn hơn. Mức độ nóng lên và phát thải cao hơn dẫn đến các sự cố liên quan đến khí hậu diễn ra thường xuyên hơn và nghiêm trọng hơn, tạo ra nhu cầu lớn hơn về các biện pháp thích ứng để giảm thiểu thiệt hại. Một nghiên cứu toàn cầu do Oxera thực hiện đã định lượng một phần chi phí kinh tế của các hiện tượng thời tiết cực đoan. Nghiên cứu này phân tích gần 4.000 sự kiện trên sáu lục địa từ năm 2014 đến năm 2023, ước tính thiệt hại kinh tế là 2.000 tỷ đôla Mỹ (theo giá năm 2023); khoảng 1,6 tỷ người đã bị ảnh hưởng trực tiếp trong giai đoạn này. Chỉ riêng trong năm 2022 và 2023, các hiện tượng thời tiết cực đoan đã gây thiệt hại 451 tỷ đôla Mỹ cho tài sản vật chất và con người, tăng 19% so với mức trung bình hằng năm của tám năm trước đó. Những phát hiện này nhấn mạnh rằng, nếu không có hành động mạnh mẽ hơn đối với biến đổi khí hậu thì thiệt hại kinh tế từ các hiện tượng thời tiết cực đoan sẽ tiếp tục kéo dài và gia tăng trong tương lai. Hiện nay, trọng tâm quốc tế là tài trợ cho việc thích ứng với biến đổi khí hậu ở các nền kinh tế đang phát triển, do sự kết hợp giữa việc các nền kinh tế này phải chịu ảnh hưởng nặng nề của các hiện tượng thời tiết cực đoan và nguồn lực tài chính hạn chế hơn. Đầu tư vào thích ứng với biến đổi khí hậu là yếu tố then chốt để nâng cao khả năng phục hồi của xã hội, nền kinh tế và hệ sinh thái. Điều này không chỉ

giúp bảo vệ những thành quả phát triển, bảo vệ cuộc sống và sinh kế, mà còn duy trì sự ổn định kinh tế và xã hội.

## 2. Vai trò của khu vực tư nhân trong thích ứng với biến đổi khí hậu

Việc ứng phó với thách thức ngày càng tăng của biến đổi khí hậu sẽ yêu cầu mở rộng mạnh mẽ các biện pháp thích ứng, được hỗ trợ bởi cách tiếp cận đầu tư mang tính chiến lược và phối hợp hơn. Khi các rủi ro về khí hậu ngày càng gia tăng và trở nên phức tạp hơn, các biện pháp thích ứng sẽ cần được triển khai nhanh chóng hơn. Đặc biệt, việc huy động vốn tư nhân là yếu tố thiết yếu để đẩy nhanh các nỗ lực thích ứng này. Khu vực tư nhân cũng đóng vai trò then chốt trong việc tạo điều kiện thuận lợi cho việc thích ứng một cách toàn diện hơn.

Trong lịch sử, khu vực công đã dẫn dắt việc phát triển và thực hiện các chiến lược thích ứng với biến đổi khí hậu. Sự can thiệp của chính phủ là cần thiết, không chỉ để đảm bảo việc cung cấp các biện pháp thích ứng mà còn để thiết lập các ưu đãi phù hợp nhằm khuyến khích việc triển khai hiệu quả. Nhiều biện pháp thích ứng với biến đổi khí hậu - chẳng hạn như phòng, chống lũ lụt, hệ thống cảnh báo sớm hoặc xây dựng cơ sở hạ tầng chống chịu với khí hậu - đều thể hiện những đặc điểm tương tự, và sự tham gia của khu vực công là rất cần thiết cho việc triển khai các biện pháp này, bởi vì thị trường không thể tự cung cấp chúng. Chính quyền trung ương và địa phương đã đóng vai trò trung tâm trong việc thiết lập các khuôn khổ pháp lý, phát triển các kế hoạch thích ứng quốc gia và tài trợ cho

các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu thiết yếu. Tuy nhiên, chỉ riêng nguồn lực và năng lực của khu vực công sẽ không đủ để giải quyết toàn bộ các nhu cầu thích ứng, đặc biệt là trong các lĩnh vực mà các bên tư nhân đóng vai trò trung tâm trong việc cung cấp dịch vụ, đầu tư hoặc đổi mới. Do đó, ngày càng có sự công nhận về vai trò quan trọng của khu vực tư nhân trong việc hỗ trợ thích ứng với biến đổi khí hậu. Các doanh nghiệp tư nhân chịu ảnh hưởng trực tiếp của các rủi ro khí hậu vật chất thông qua hoạt động, tài sản, chuỗi cung ứng và cơ sở khách hàng, do đó họ rất quan tâm đến việc quản lý và giảm thiểu những rủi ro này. Dữ liệu từ Đánh giá bền vững doanh nghiệp toàn cầu của S&P năm 2024 cho thấy, khoảng 35% công ty đã công bố kế hoạch thích ứng. Ngoài ra, khu vực tư nhân có thể đóng góp vào việc thích ứng với biến đổi khí hậu ở cả tài sản thuộc sở hữu tư nhân và công thông qua tài chính, phát triển công nghệ, đánh giá rủi ro và cung cấp dịch vụ. Theo cách này, họ vừa là “người thụ hưởng” vừa là “người hỗ trợ” cho việc thích ứng với biến đổi khí hậu. Vai trò tương ứng của khu vực công và tư trong việc thích ứng với biến đổi khí hậu có thể được hiểu theo cả hai khía cạnh: Bên hỗ trợ việc thích ứng - thông qua tài chính, chia sẻ thông tin hoặc khuyến khích đầu tư - và loại tài sản được thích ứng, dù thuộc sở hữu công hay tư. Sự khác biệt này cung cấp một khuôn khổ hữu ích để phân tích tiềm năng và rào cản đối với sự tham gia của khu vực tư nhân vào việc thích ứng.

Các công ty bảo hiểm sẽ đóng vai trò ngày càng quan trọng trong việc thích ứng với biến

đổi khí hậu. Tần suất và mức độ nghiêm trọng ngày càng gia tăng của các hiện tượng khí hậu cực đoan, kết hợp với giá trị tài sản ngày càng tăng, sẽ góp phần làm tăng các khoản chi trả dự kiến. Để ứng phó, các công ty bảo hiểm đang kết hợp các mô hình rủi ro điều chỉnh theo khí hậu vào tính toán phí bảo hiểm. Mặc dù các sản phẩm bảo hiểm tham số, vốn cung cấp khả năng chi trả nhanh chóng khi đạt được các ngưỡng được xác định trước, có thể được áp dụng trong nhiều bối cảnh khác nhau, nhưng chúng cũng đang được khám phá như những công cụ để hỗ trợ khả năng phục hồi khí hậu bằng cách khuyến khích người mua bảo hiểm đầu tư vào các biện pháp bảo vệ giúp giảm thiểu rủi ro trong tương lai.

### 3. Rào cản đối với việc thích ứng với biến đổi khí hậu

#### *Rào cản thông tin*

*Tài chính thích ứng hiệu quả đang phải đối mặt với các rào cản thông tin đan xen:* Mặc dù có sự không chắc chắn về mặt khoa học liên quan đến thời điểm, địa điểm và cách thức các mối nguy hiểm khí hậu sẽ xảy ra, nhưng nhận thức về sự không chắc chắn này thậm chí còn lớn hơn, có thể ảnh hưởng đến các ưu tiên đầu tư. Việc công bố mức độ rủi ro vật chất của các công ty vẫn chưa nhất quán, cản trở sự hiểu biết chung về rủi ro và các động lực cần thiết để định hướng vốn.

*Tính bất định cao về bản chất và mức độ rủi ro khí hậu:* Tần suất và mức độ nghiêm trọng của biến đổi khí hậu cũng như các hiện tượng thời tiết khắc nghiệt liên quan đến khí hậu là rất khó dự đoán. Mặc dù đang có những nỗ lực lớn để phân loại mức độ phổ biến trong quá

khứ của các hiện tượng thời tiết, việc dự đoán những hiện tượng này trong tương lai là rất không chắc chắn do sự tồn tại của các điểm tới hạn khí hậu (climate tipping points). Sự bất định này gây khó khăn cho việc xác định loại tài sản nào phải đối mặt với rủi ro cao nhất, từ đó ảnh hưởng đến việc xác định những ưu tiên cấp bách nhất. Do đó, thách thức không nằm ở quyết định có nên đầu tư hay không, mà là làm thế nào để ưu tiên và phân bổ nguồn lực một cách hiệu quả nhằm ứng phó với rủi ro.

*Tiết lộ hạn chế về rủi ro liên quan đến khí hậu:* Do có mức độ bất ổn cơ bản lớn về rủi ro và mức độ phơi nhiễm với khí hậu, các công ty đang ngày càng đầu tư nhiều hơn vào việc hiểu rõ rủi ro đối với tài sản của chính họ. Tuy nhiên, tính khả dụng và chuẩn hóa hạn chế của các công bố rủi ro khí hậu đã hạn chế việc chia sẻ và sử dụng rộng rãi hơn thông tin này. Điều này rất quan trọng vì các công ty ở những khu vực pháp lý có yêu cầu công bố thông tin nghiêm ngặt hơn thường phát triển các kế hoạch thích ứng chi tiết và đầy đủ hơn.

*Thiếu hệ thống phân loại chuẩn hóa để đo lường và đánh giá kết quả của các khoản đầu tư thích ứng:* Khác với giảm thiểu carbon, vốn có các số liệu rõ ràng, có thể định lượng (chẳng hạn như số tấn CO<sub>2</sub> giảm), việc thích ứng thiếu các khuôn khổ chuẩn mực để đánh giá rủi ro và đo lường thành công. Bản chất phức tạp và phụ thuộc vào bối cảnh cụ thể của các rủi ro thiên tai cho đến nay đã ngăn cản việc áp dụng một thước đo duy nhất được chấp nhận về lợi ích của thích ứng. Điều này cũng khiến việc so sánh tỷ lệ chi phí/lợi ích tương đối của các khoản đầu tư ở các khu vực địa lý

và lĩnh vực khác nhau trở nên khó khăn và có thể dẫn đến việc giảm thiểu lẫn át khả năng phục hồi và thích ứng.

#### ***Rào cản về thể chế, chính sách và quản trị***

Thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu đòi hỏi một khuôn khổ thể chế vững mạnh, định hướng chính sách rõ ràng và cơ cấu quản trị có nguồn lực tốt. Tuy nhiên, nhiều cơ chế quan trọng cần thiết để hỗ trợ thích ứng như sự chắc chắn về quy định, năng lực chính phủ và khả năng tiếp cận thị trường vốn vẫn còn kém phát triển hoặc không nhất quán giữa các khu vực. Những điểm yếu mang tính hệ thống này làm suy yếu các nỗ lực mở rộng quy mô thích ứng của cả khu vực công và tư nhân, đồng thời làm tăng các rủi ro nhận thức và thực tế liên quan đến đầu tư.

*Cam kết chính trị không chắc chắn đối với chính sách khí hậu:* Cam kết chính trị vững chắc, được củng cố bởi luật pháp quốc gia và các cơ quan độc lập có thể tạo ra sự ổn định chính sách dài hạn, giúp giảm thiểu rủi ro đảo ngược chính sách đột ngột, một yếu tố gây cản trở đầu tư dài hạn. Thích ứng hiệu quả thường đòi hỏi đầu tư công đáng kể. Các dự án lớn thường có chi phí ban đầu cao, phụ thuộc vào sự ủng hộ chính trị từ đa số, dễ gây tranh cãi và phải đối mặt với những rủi ro không chắc chắn, bị cử tri bác bỏ. Tài chính công đóng vai trò quan trọng trong việc giảm thiểu rủi ro đối với khu vực tư nhân, nếu chính phủ các quốc gia rút hỗ trợ cho các dự án thích ứng với biến đổi khí hậu, các công ty sẽ phải chịu tổn thất tài chính và rủi ro sẽ tăng lên.

*Sự hợp tác hạn chế giữa khu vực công và tư nhân trong lập kế hoạch thích ứng:* Phân tích các

Kế hoạch thích ứng quốc gia (NAP) cũng cho thấy, hầu hết các chính phủ vẫn chưa thể hiện đầy đủ vai trò của khu vực tư nhân ngay từ khi bắt đầu các chiến lược này. Do đó, các chính phủ chưa khai thác hết năng lực và chuyên môn của khu vực tư nhân trong việc giải quyết vấn đề thích ứng.

### **Rào cản pháp lý**

Trong nhiều trường hợp, các cơ quan quản lý quốc gia, đặc biệt là trong lĩnh vực hạ tầng cơ sở và tiện ích, vẫn đang tìm cách quản lý các dự án thích ứng mới. Điều này có thể tạo ra sự không chắc chắn và trì hoãn các quy trình phê duyệt, từ đó làm tăng chi phí và làm chậm quá trình thích ứng.

*Thiếu chiều sâu thị trường vốn và xếp hạng tín dụng kém:* Theo phân tích do Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) thực hiện vào năm 2023, khoảng 40% thị trường mới nổi và 92% nền kinh tế đang phát triển không có xếp hạng tín dụng quốc gia ở mức đầu tư. Điều này loại trừ họ khỏi các quỹ vốn do các nhà đầu tư tổ chức cung cấp, vì nhiều quy định ngân hàng và bảo hiểm không khuyến khích hoặc cấm các tổ chức này được quản lý, nắm giữ các khoản đầu tư không đạt mức đầu tư. Các thị trường mới nổi và các nền kinh tế đang phát triển (EMDEs) cũng thường có thị trường vốn kém phát triển, điều này hạn chế khả năng tiếp cận tài chính dài hạn.

*Các thể chế yếu kém và thiết kế thị trường:* Xếp hạng tín nhiệm quốc gia kém ở các thị trường mới nổi một phần là do thiếu các thể chế hiệu quả. Các thể chế này bao gồm: Ngân hàng trung ương độc lập, cơ quan tư pháp độc lập, cơ quan giám sát chống tham nhũng mạnh

mẽ và các cơ quan tài chính minh bạch, hoạt động dựa trên quy tắc. Việc thiếu hụt các thể chế này sẽ dẫn đến gia tăng nhận thức về rủi ro quốc gia, từ đó hạn chế khả năng tiếp cận tài chính cho cả khu vực công và tư nhân.

*Năng lực kỹ thuật còn hạn chế:* Nhiều công ty ở cả các nền kinh tế đang phát triển và phát triển đều gặp khó khăn trong việc tiếp cận các kỹ năng và quan hệ đối tác cần thiết để thực hiện các dự án thích ứng. Mặc dù các công ty ngày càng chú trọng đến việc đánh giá hồ sơ rủi ro của tài sản nhưng việc triển khai các biện pháp thích ứng rủi ro hiệu quả vẫn chưa được phát triển. Năng lực kỹ thuật không đủ làm tăng rủi ro hoàn thành dự án, từ đó làm giảm động lực tài chính.

### **Rào cản tài chính**

Các rào cản đối với dòng vốn tư nhân đổ vào thích ứng với biến đổi khí hậu bắt nguồn từ một số thất bại của thị trường. *Thứ nhất*, những khiếm khuyết trên thị trường vốn như nhận thức rủi ro cao, tài sản thế chấp hạn chế hoặc không đủ khả năng tiếp cận nguồn tài chính chi phí thấp có thể ngăn cản các công ty đầu tư vào thích ứng. *Thứ hai*, nhiều công ty đánh giá thấp hoặc hiểu sai mức độ rủi ro khí hậu của họ do dữ liệu, năng lực kỹ thuật hạn chế hoặc thời gian lập kế hoạch ngắn hạn. *Cuối cùng*, ngay cả khi rủi ro đã được biết đến, lợi ích của các khoản đầu tư thích ứng thường tích lũy trong thời gian dài, điều này có thể không phù hợp với chu kỳ ra quyết định của doanh nghiệp hoặc kỳ vọng của nhà đầu tư. Những cân nhắc về tài chính, dù xuất phát từ các rào cản về thông tin và thể chế hay tồn tại độc lập là một trong những trở ngại thường được trích dẫn

nhiều nhất đối với việc thích ứng hiệu quả.

*Đầu tư thích ứng không mang lại lợi nhuận tài chính đầy đủ:* Nhiều dự án thích ứng với biến đổi khí hậu, đặc biệt là những dự án có đặc điểm công ích như hệ thống cảnh báo sớm hoặc phòng chống lũ lụt ven biển, không tạo ra các nguồn thu trực tiếp hoặc nhất quán. Giá trị xã hội của chúng nằm ở việc bảo vệ cộng đồng và doanh nghiệp khỏi các thiệt hại do khí hậu. Do các nhà đầu tư tư nhân tìm kiếm lợi nhuận đầu tư không thể tính toán đầy đủ giá trị của các tác động, nên rất khó để các dự án này được cung cấp ở quy mô đủ lớn chỉ dựa vào thị trường. Hơn nữa, giá trị tư nhân của các khoản đầu tư này thích ứng nằm ở việc tránh các chi phí trong tương lai, thay vì tạo ra các nguồn thu mới. Tuy nhiên, điều này khiến chúng kém hấp dẫn đối với các nguồn tài chính bên ngoài, vì chúng không tạo ra dòng tiền có thể dự đoán được cần thiết để trả nợ vay hay phát hành cổ phiếu.

*Các dự án thích ứng được thiết kế riêng và mang tính địa phương:* Các dự án có thể có quy mô nhỏ và được điều chỉnh để phù hợp với các rủi ro khí hậu và điều kiện môi trường mang tính địa phương cao, khiến việc chuẩn hóa và nhân rộng trở nên khó khăn. Việc thiếu khả năng nhân rộng này làm giảm hiệu quả liên quan đến việc mở rộng quy mô đầu tư, gây khó khăn cho việc thu hút các nhà đầu tư tổ chức (institutional investor) đang tìm kiếm các cơ hội chuẩn hóa.

*Các dự án thích ứng đòi hỏi sự hợp tác đáng kể:* Tài chính thích ứng thường đòi hỏi rất nhiều bên liên quan, bao gồm chính phủ, các ngân hàng phát triển đa phương và các đơn vị thực

hiện tại địa phương. Mặc dù việc kết hợp vốn công và tư có thể giúp giảm thiểu rủi ro đầu tư và huy động vốn, nhưng sự phức tạp phát sinh có thể làm chậm tiến độ dự án và làm giảm động lực. Các tập đoàn đa quốc gia trong các lĩnh vực nông nghiệp, xây dựng và bán lẻ đã nhấn mạnh rằng việc thích ứng hiệu quả đòi hỏi hành động phối hợp trên toàn bộ chuỗi giá trị và sự hợp tác chặt chẽ giữa doanh nghiệp và chính phủ để đảm bảo sự hỗ trợ và triển khai cần thiết.

#### **4. Khung chính sách nhằm nâng cao vai trò của khu vực tư nhân trong thích ứng với biến đổi khí hậu**

Do quy mô đầu tư lớn cần thiết cho việc thích ứng với biến đổi khí hậu hiệu quả, cần có nhiều hành động hơn nữa để huy động vốn của khu vực tư nhân. Nhu cầu tài chính cho việc thích ứng vượt xa khả năng đáp ứng của ngân sách công - đặc biệt trong bối cảnh tình hình tài khóa căng thẳng và thách thức song song là đạt được các mục tiêu giảm thiểu biến đổi khí hậu. Do đó, việc huy động đầu tư tư nhân là rất quan trọng. Chính phủ cũng có vai trò thiết yếu trong việc hỗ trợ và khuyến khích khu vực tư nhân đầu tư vào khả năng phục hồi của cơ sở hạ tầng và chuỗi cung ứng thuộc sở hữu tư nhân. Việc thích ứng với biến đổi khí hậu hiệu quả phụ thuộc vào việc giải quyết các rào cản hiện đang hạn chế đầu tư của khu vực tư nhân.

#### ***Vượt qua rào cản thông tin: Nhìn nhận rõ ràng rủi ro***

Việc vượt qua các rào cản thông tin là rất quan trọng đối với việc thích ứng hiệu quả vì dữ liệu chính xác và được chuẩn hóa, cho phép các bên liên quan đánh giá các điểm yếu,

ưu tiên đầu tư và xác định các biện pháp can thiệp hiệu quả nhất. Mặc dù phạm vi dữ liệu khí hậu chi tiết đang ngày càng mở rộng, nhưng để đạt được hiệu quả đầy đủ, dữ liệu cần được các chính phủ cung cấp một cách dễ tiếp cận, minh bạch và chuẩn hóa.

*Đánh giá và công bố rủi ro khí hậu:* Các cơ quan quản lý có thể đóng một vai trò quan trọng trong việc khuyến khích thích ứng thông qua các yêu cầu đánh giá và công bố. Tuy nhiên, điều quan trọng là phải đảm bảo rằng các yêu cầu công bố dữ liệu vẫn tương xứng và không gây gánh nặng báo cáo quá mức cho các công ty, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ. Cần cân bằng giữa chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp và lợi ích mà thông tin tốt hơn có thể mang lại cho chính sách công và hoạt động của thị trường. Mặc dù các phân loại thích ứng toàn diện vẫn chưa được định nghĩa rõ ràng, các sáng kiến nhằm đơn giản hóa việc thu thập dữ liệu có thể mang lại giá trị.

*Chuẩn hóa các phân loại thích ứng khác nhau:* Việc chuẩn hóa các phân loại thích ứng có thể giúp thúc đẩy sự phát triển của thích ứng như một loại tài sản. Do các khoản đầu tư thích ứng thường không đi kèm với các mô hình doanh thu hoặc chuẩn mực rõ ràng mà các nhà đầu tư quen thuộc, nên việc phát triển các định nghĩa và phương pháp chung để đo lường kết quả là rất quan trọng. Nếu không có điều này, việc xác định liệu một dự án - chẳng hạn như kè chắn sóng, hệ thống tưới tiêu tiết kiệm nước, hay cơ sở hạ tầng chống chịu khí hậu - có đang giảm thiểu rủi ro một cách có ý nghĩa hay không, hoặc so sánh với các lựa chọn khác như thế nào là rất khó khăn.

### ***Vượt qua các rào cản thể chế: Xây dựng các quy tắc cho khả năng phục hồi***

Việc thu hút khu vực tư nhân vào thích ứng với biến đổi khí hậu thành công phụ thuộc vào việc có các điều kiện đầu tư phù hợp ở cấp quốc gia như các thể chế mạnh, quản trị rõ ràng và minh bạch, và niềm tin rằng chính phủ sẽ hành động nhất quán, công bằng và có thể dự đoán được.

*Lồng ghép thích ứng tư nhân vào Kế hoạch thích ứng Quốc gia (NAP):* Thích ứng cần được lồng ghép như một mục tiêu cốt lõi và yếu tố hoạch định chiến lược trong các chính sách quốc gia và địa phương. Cần có hướng dẫn rõ ràng và khả thi về vai trò của khu vực tư nhân trong các NAP. Sự tham gia sớm và bền vững là điều cần thiết, với lập luận mạnh mẽ về việc khu vực tư nhân có đại diện trong các ủy ban giám sát NAP. Điều này giúp đảm bảo quan điểm kinh doanh được phản ánh trong các quyết định lập kế hoạch, tài chính và thực hiện, giúp các hành động thích ứng trở nên thực tế và khả thi hơn.

*Xây dựng một chế độ quản lý tài chính hướng tới tương lai:* Rủi ro khí hậu gia tăng có thể ngăn cản các ngân hàng tài trợ cho các khoản đầu tư thích ứng, đặc biệt là đối với những công ty dễ bị ảnh hưởng nhất bởi những rủi ro này thường là những doanh nghiệp cần thích ứng nhất. Nếu rủi ro khí hậu trở thành hiện thực và không được giảm thiểu hoàn toàn, người vay có thể phải chịu những tổn thất tài chính làm suy yếu khả năng trả nợ của họ, làm tăng rủi ro vỡ nợ. Do đó, các ngân hàng có thể cần phải nắm giữ nhiều vốn hơn cho các khoản phải trả liên quan của họ, làm giảm lượng cho vay mà họ có thể cung cấp.

*Cân bằng giữa hợp tác và chính sách cạnh tranh:* Sự hợp tác giữa các công ty là điều cần thiết để thúc đẩy sự thích ứng trên toàn hệ thống trong các chuỗi giá trị. Một nhà bán lẻ đa quốc gia chia sẻ rằng, rào cản chính trong việc tạo ra khả năng phục hồi trên toàn chuỗi giá trị của họ là việc không thể hợp tác với các công ty khác trong ngành do luật chống độc quyền thúc đẩy cạnh tranh. Tuy nhiên, vai trò của thích ứng và khả năng phục hồi trong các khuôn khổ này không phải lúc nào cũng được diễn đạt đầy đủ, dẫn đến những rào cản được nhận thức cao hơn đối với sự hợp tác vì khả năng phục hồi.

#### ***Hoàn thiện thể chế***

Tài chính thích ứng thường phải đối mặt với những thách thức cơ bản hơn là chỉ định giá sai hoặc bất đối xứng thông tin, trong nhiều trường hợp, thị trường tài chính cần thiết đơn giản là không tồn tại. Điều này đặc biệt đúng ở các nước đang phát triển, nơi khoảng cách giữa nhu cầu thích ứng với khí hậu và nguồn tài chính trong nước hiện có rất lớn. Tuy nhiên, các nước đang phát triển có thể phải đối mặt với những thách thức như việc thực thi hợp đồng kém nhất quán, tính linh hoạt của pháp quyền và sự bất định về quy định. Những yếu tố này có thể ảnh hưởng đến sự phát triển của thị trường vốn địa phương và mức độ cho vay xuyên biên giới. Để giải quyết những rào cản này, các nghiên cứu trước đây của ICC đã xác định rằng, các chính phủ nên ưu tiên tạo điều kiện cho một môi trường thuận lợi trong nước mạnh mẽ - một môi trường bao gồm các mục tiêu quốc gia rõ ràng với sự ủng hộ chính trị rộng rãi, xây dựng luật bảo hộ đầu tư mạnh mẽ; cải thiện quy trình

cấp phép và quy định hợp lý cho các dự án cơ sở hạ tầng lớn; phát triển thị trường tiêu thụ mạnh mẽ cho các khoản đầu tư năng lượng và khả năng phục hồi; cùng với các ưu đãi tài chính phù hợp cho cơ sở hạ tầng bền vững.

#### ***Mở rộng quy mô tài chính thích ứng***

Cuối cùng, với dữ liệu rủi ro khí hậu mạnh mẽ và các thể chế phân bổ vốn được thiết lập, đầu tư sẽ chảy vào các công ty có khả năng phục hồi hoặc có thể tạo ra các giải pháp phục hồi. Ngoài ra, các công cụ tài chính sáng tạo như tài chính hỗn hợp, trái phiếu phục hồi và các sản phẩm bảo hiểm, có thể được triển khai để mở rộng quy mô tài chính thích ứng hơn nữa.

*Đầu tư vào các yếu tố hỗ trợ thích ứng:* Các cải cách thông tin và thể chế được thảo luận (như công bố rủi ro khí hậu, nền tảng chia sẻ dữ liệu và cải thiện các thể chế thị trường tại các nền kinh tế mới nổi) tạo điều kiện và khuyến khích các công ty và chính phủ điều chỉnh tài sản của chính họ. Điều này sẽ giúp tạo ra nhu cầu đáng kể đối với các công ty cung cấp hàng hóa và dịch vụ thích ứng. Triển vọng tăng trưởng được cải thiện cho các công ty này sẽ tạo điều kiện cho vốn tư nhân được phân bổ cho các yếu tố hỗ trợ thích ứng này. Việc huy động này đã được tiến hành, với các quỹ vốn tư nhân chuyên dụng và các chiến lược đầu tư cổ phiếu niêm yết nhằm mục tiêu thích ứng với khí hậu. Một môi trường thông tin và thể chế tốt hơn sẽ xúc tác các dòng vốn này.

*Các công cụ tài chính sáng tạo:* Bên cạnh việc làm nổi bật các cơ hội hiện có trên thị trường tư nhân và công cộng, một số cơ chế tài chính sáng tạo có thể được triển khai để tiếp tục phân bổ vốn cho các dự án thích ứng.

*Trái phiếu thích ứng và phục hồi:* Việc khắc phục sự mất cân bằng giữa các phân loại thích ứng và giảm thiểu sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc tạo ra các trái phiếu thích ứng và phục hồi có mục tiêu. Trong số hơn 48.000 trái phiếu được phát hành cho các mục đích “xanh, xã hội và bền vững” (GSS), chưa đến 3% được công nhận có một phần tiền thu được được sử dụng cho các mục đích thích ứng và phục hồi.

*Huy động tài chính hỗn hợp để giảm thiểu rủi ro và thúc đẩy đầu tư tư nhân:* Do đặc điểm rủi ro - lợi nhuận của nhiều dự án thích ứng, tài chính công đóng vai trò quan trọng trong việc thu hẹp khoảng cách đầu tư. Các tổ chức công có thể sử dụng các quỹ ưu đãi và bảo lãnh để cải thiện lợi nhuận đã điều chỉnh theo rủi ro cho các nhà đầu tư tư nhân. Phương pháp tài chính hỗn hợp này đã chứng minh được tính hữu ích trong các lĩnh vực như nông nghiệp và nước, nơi các quỹ công chịu rủi ro ban đầu (hoặc trợ cấp cho các yếu tố không có doanh thu) và do đó thu hút vốn tư nhân.

*Bảo hiểm:* Các công ty bảo hiểm có thể đóng vai trò quan trọng trong việc khuyến khích việc thích ứng với biến đổi khí hậu sớm bằng cách giảm phí bảo hiểm cho chính phủ, doanh nghiệp và hộ gia đình thực hiện các khoản đầu tư có khả năng phục hồi. Việc cung cấp bảo hiểm có thể vừa tạo động lực cho việc thích ứng, bằng cách đặt điều kiện bảo hiểm dựa trên các khoản đầu tư phục hồi, vừa cung cấp tài chính, bằng cách giảm chi phí vốn của bên thích ứng.

## Kết luận

Mặc dù tính cấp thiết của việc thích ứng với biến đổi khí hậu ngày càng được nhận thức rõ ràng, khu vực tư nhân vẫn phải đối mặt với những rào cản đáng kể, làm hạn chế khả năng mở rộng đầu tư và đóng góp vào việc thích ứng. Những rào cản này bao gồm lợi nhuận không chắc chắn từ các dự án thích ứng, thời gian hoàn vốn dài, quyền sở hữu rủi ro bị phân mảnh trên khắp các chuỗi giá trị phức tạp, thiếu dữ liệu và số liệu chuẩn hóa để đánh giá, định giá và so sánh các rủi ro khí hậu một cách hiệu quả. Trong nhiều trường hợp, việc thích ứng còn bị cản trở bởi nhận thức hoặc năng lực kỹ thuật hạn chế ở cấp địa phương, khiến việc triển khai không nhất quán và khó nhân rộng trên quy mô lớn. Tuy nhiên, bên cạnh những thách thức này là những cơ hội to lớn. Thích ứng với biến đổi khí hậu mang đến một cơ hội thương mại ngày càng tăng cho khu vực tư nhân trong nhiều ngành. Các tổ chức tài chính cũng có thể đóng vai trò xúc tác, huy động vốn tư nhân thông qua các công cụ đổi mới như trái phiếu phục hồi và tài chính hỗn hợp. Việc khai thác những cơ hội này phụ thuộc vào việc tạo ra các điều kiện thuận lợi phù hợp - thông qua các khuôn khổ rõ ràng, hợp tác công tư, đổi mới tài chính và định giá nhất quán các lợi ích từ thích ứng giữa các ngành ■

**ĐẶNG TRƯỜNG SƠN** *lược dịch*  
**NGUYỄN THU HƯƠNG** *hiệu đính*